

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 27/11/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ông Lê Thanh Miện

Ông Trương Đức Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Quý

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị HoàngThị H, sinh năm 1972(có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1970(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều cư trú: Ngõ 28, đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 1, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2020 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị HoàngThị H trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh D kết hôn với nhau năm 1992 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thắng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng nay không lưu giữ được giấy đăng ký kết hôn. Chị cũng đã liên hệ với UBND thị trấn Thắng nhưng cũng không còn lưu giữ được sổ hộ tịch gốc nên

không có chứng cứ để cung cấp cho Tòa án. Trước khi kết hôn chị và anh D có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về nhà anh D làm dâu ngay. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, sau đó phát mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được. Vợ chồng sống ly thân đã nhiều lần và lần gần nhất đã được 5 năm và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm với anh D không còn, đề nghị Tòa án nhân huyện Hiệp Hòa giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh D là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là Nguyễn Hoàng Trí Việt, sinh ngày 04/10/1995 và Nguyễn Hoàng Việt Phương, sinh ngày 25/7/2009. Hiện nay, con chung Nguyễn Hoàng Trí Việt đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Việt Phương hiện đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Phương và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là 2000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện chị không mang thai.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Chị và anh D tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh cũng xác định tình cảm với chị H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh và chị H là vợ chồng.

- Về con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Anh đồng ý với yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Hoàng Việt Phương cho chị H nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2020. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Trí Việt đã trưởng thành, có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh D là vợ chồng, đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Hoàng Việt Phương cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là 2000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, Anh D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ

pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 14;15;16; 16; 131 Luật hôn nhân gia đình; khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội. Điều 28; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị HoàngThị H và anh Nguyễn Ngọc D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị HoàngThị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Việt Phương, sinh ngày 25/7/2009, anh Nguyễn Ngọc D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 11/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét

Án phí: Chị HoàngThị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Việc chị HoàngThị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh D là vợ chồng và giải quyết vấn đề con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Ngọc D tại phiên tòa nhưng anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên cần áp dụng Điều 227; 228 nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị HoàngThị H và anh Nguyễn Ngọc D có đủ điều kiện kết hôn và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1992. Sau đó anh chị về chung sống với nhau và được cộng đồng dân cư

nơi cư trú chứng kiến và xác nhận. Quá trình chung sống với nhau chị H và anh D đã có hai con chung. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị H và anh D thì anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thắng nhưng cả hai bên đều không lưu giữ được giấy đăng ký kết hôn và UBND thị trấn Thắng có xác nhận không lưu giữ được sổ hộ tịch năm 1992 nên không có căn cứ để xác định chị H và anh D có đăng ký kết hôn hay không. Quá trình chung sống từ năm 1992 đến năm 2016 chị H và anh D xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhiều lần, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, lần ly thân gần đây nhất là từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống về chuyện gia đình, thường xuyên cãi nhau. Quá trình làm việc tại Tòa án chị H và anh D đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa hai người là vợ chồng. Theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 19/6/2000 và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2001/TTLT- TANDTC – VKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001 thì quan hệ giữa chị H và anh D không được pháp luật thừa nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị H và anh D là vợ chồng là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh D đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng Trí Việt, sinh ngày 04/10/1995 và Nguyễn Hoàng Việt Phương, sinh ngày 25/7/2009. Hiện nay, con chung Nguyễn Hoàng Trí Việt đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Việt Phương hiện đang ở với chị H. Chị H và anh D thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Phương và anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2000.000đồng/ tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận giữa chị H và anh D là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh D là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Chị H và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Chị HoàngThị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 14;15;16; 16; 131 Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị HoàngThị H và anh Nguyễn Ngọc D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị HoàngThị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Việt Phương, sinh ngày 25/7/2009, anh Nguyễn Ngọc D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng bà Hiền là 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 11/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Án phí: Chị HoàngThị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003992 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh

